

Số230/BC - CTK

Vĩnh Phúc, ngày25 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Vĩnh Phúc
tháng 4 năm 2024

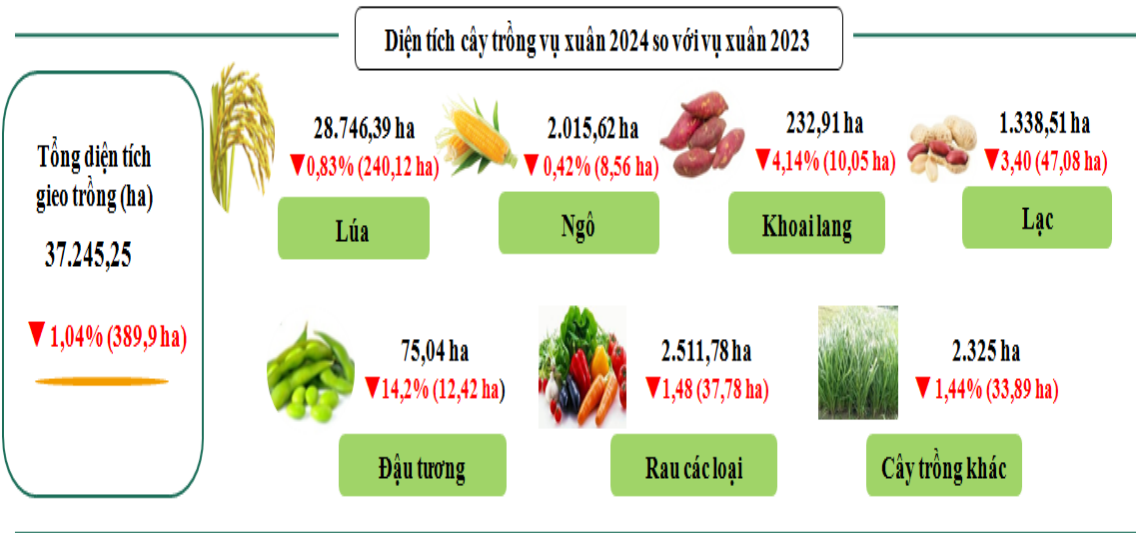
1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Tháng 4/2024, sản xuất nông nghiệp ổn định, thời tiết thuận lợi, cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt; công tác phòng, chống dịch bệnh trên vật nuôi, cây trồng được thực hiện hiệu quả; chăn nuôi lợn thuận lợi hơn khi giá xuất chuồng lợn hơi đang ở mức cao, các sản phẩm chăn nuôi và thủy sản có sự tăng trưởng, đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng của người dân.

1.1. Sản xuất nông nghiệp

a. Trồng trọt

Sản xuất vụ xuân năm 2024 trên địa bàn tỉnh diễn ra trong điều kiện thời tiết thuận lợi cho cho cây trồng sinh trưởng và phát triển, toàn bộ diện tích vụ xuân đã được gieo trồng đảm bảo khung thời vụ tốt nhất. Tổng diện tích gieo trồng ước đạt 37.245,25 ha, đạt 99,32% kế hoạch và giảm 1,04% (-389,9 ha) so với cùng kỳ. Diện tích gieo trồng vụ xuân năm 2024 giảm ở tất cả các cây trồng chính: Diện tích lúa giảm 0,83%; ngô giảm 0,42%; khoai lang giảm 4,14%; lạc giảm 3,40%; đậu tương giảm 14,2%; rau các loại giảm 1,48%...



b. Chăn nuôi

Công tác kiểm tra và giám sát dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, đặc biệt là bệnh cúm gia cầm, được tăng cường thực hiện, đảm bảo phát hiện và xử lý nhanh, không để dịch bệnh lan rộng. Trong kỳ, chăn nuôi lợn thuận lợi hơn khi giá xuất chuồng lợn hơi đang ở mức cao; ngược chiều, chăn nuôi gia cầm gặp khó khăn do giá bán sản phẩm giảm và ở mức thấp khiến người chăn nuôi thua lỗ¹.

Kết quả sản xuất chăn nuôi: Tháng 4/2024, tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 10.273 tấn, tăng 2,08% so với cùng kỳ (trong đó, thịt lợn tăng 2,15%; thịt gia cầm hơi tăng 3,0%); trứng gia cầm đạt 60,3 triệu quả, tăng 4,89%; sữa bò tươi 5.250 tấn, tăng 1,94%. Số lượng đàn gia súc, gia cầm ước tính: Đàn trâu có 15,9 nghìn con, giảm 4,52% so cùng thời điểm năm trước; đàn bò có 89,5 nghìn con, giảm 3,76%; đàn lợn 484,1 nghìn con, tăng 1,69%; đàn gia cầm 11,7 nghìn con, giảm 2,51%.

Tính chung 4 tháng đầu năm, tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng tăng 2,02%; trứng tăng 5,21%; sữa bò tươi tăng 2,34% so cùng kỳ.

1.2. Sản xuất lâm nghiệp

Tháng 4/2024, hoạt động sản xuất lâm nghiệp tiếp tục duy trì với các hoạt động trồng rừng, trồng cây phân tán, bảo vệ, chăm sóc rừng. Ước tính toàn tỉnh trồng được 163,6 ha rừng trồng mới tập trung, giảm 12,89% và 105,3 nghìn cây lâm nghiệp phân tán, tăng 15,74% so với cùng kỳ. Sản lượng gỗ khai thác ước đạt 4.089,0 m³, tăng 5,20%; sản lượng củi khai thác ước đạt 5.561,0 ste, tăng 3,83% so với cùng kỳ.

Tính chung 4 tháng đầu năm: Diện tích rừng trồng mới tập trung ước đạt 329,9 ha, giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2023; số cây trồng phân tán ước đạt 378,8 nghìn cây, giảm 2,77%; sản lượng gỗ khai thác tăng 2,95%; sản lượng củi khai thác tăng 0,27%.

Công tác phòng chống và cảnh báo cháy rừng tiếp tục được thực hiện hiệu quả. Đến thời điểm này của tháng 4/2024, trên địa bàn tỉnh không có vụ cháy rừng nào xảy ra.

1.3. Sản xuất thủy sản

Sản xuất thủy sản trong tháng ổn định. Tổng sản lượng thủy sản trong tháng 4/2024 ước đạt 1.982,5 tấn, tăng 3,42% so với cùng kỳ; trong đó, sản lượng khai

¹ Giá lợn hơi xuất chuồng hiện nay đang dao động trong khoảng từ 58.000 - 60.000 đồng/kg, đã tăng so với cùng thời điểm tháng trước khoảng 5.000 đồng/kg.

Giá gà thịt lông màu dao động trong khoảng từ 47.000 đồng/kg - 50.000 đồng/kg, giảm khoảng 2.000 đồng/kg; giá trứng gà công nghiệp 1.300 đồng/quả - 1.500 đồng/quả, giảm từ 200 - 400 đồng/quả; giá trứng vịt 1.800 đồng/quả - 2.200 đồng/quả, giảm từ 500 - 700 đồng/quả...

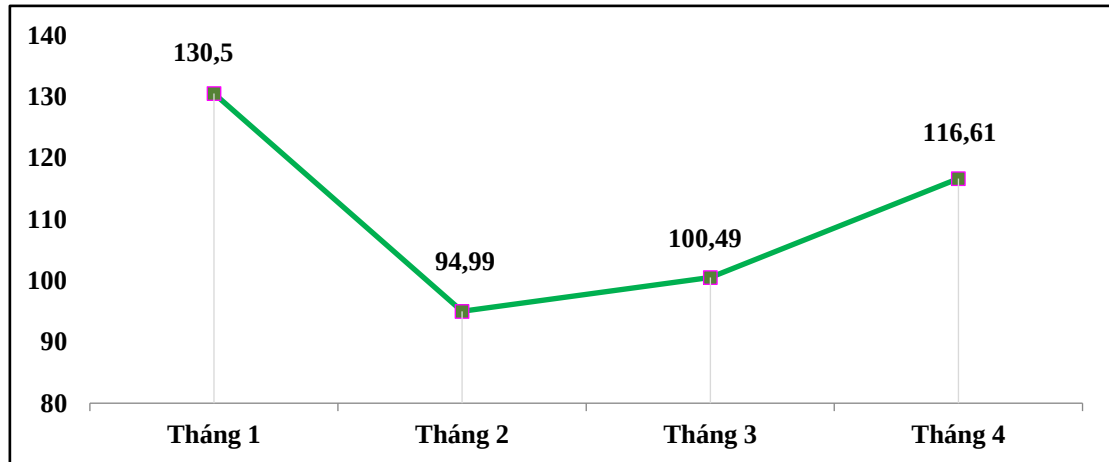
thác nội địa ước đạt 114,7 tấn, tăng 1,68% so với tháng cùng kỳ; sản lượng nuôi trồng ước đạt 1.867,78 tấn, tăng 3,53%. Số lượng con giống sản xuất trong tháng ước đạt 368 triệu con, tăng 2,22% so với cùng kỳ.

Tính chung 4 tháng đầu năm, tổng sản lượng thủy sản ước đạt 7.890,15 tấn, tăng 3,13%. Trong đó: sản lượng khai thác nội địa ước đạt 577,2 tấn, giảm nhẹ; sản lượng nuôi trồng ước đạt 7.312,95 tấn, tăng 3,43%; sản lượng con giống sản xuất ước đạt 1.350 triệu con, tăng 1,88% so với 4 tháng đầu năm 2023.

2. Sản xuất công nghiệp

Tháng 4/2024, hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh ghi nhận sự phục hồi tích cực với chỉ số sản xuất (IIP) toàn ngành tăng 17,62% so với tháng trước và tăng 16,61% cùng kỳ, tăng ở cả 3 ngành kinh tế chủ lực của tỉnh. Tuy nhiên, trong bối cảnh thương mại toàn cầu phục hồi chậm, lãi suất tăng cao, đầu tư và tiêu dùng suy giảm, các doanh nghiệp (DN) khó tiếp cận được những đơn hàng lớn và dài hạn nên sản xuất của các DN còn gặp nhiều khó khăn, tăng trưởng ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa thật sự ổn định và bền vững.

Hình 1. IIP các tháng năm 2024 so với cùng kỳ năm trước (%)



So với tháng trước và so với cùng kỳ: Ngành khai khoáng tăng 12,90% và bằng 100%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 17,86% và tăng 16,71%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 0,26% và tăng 5,65%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 6,77% và tăng 8,00%.

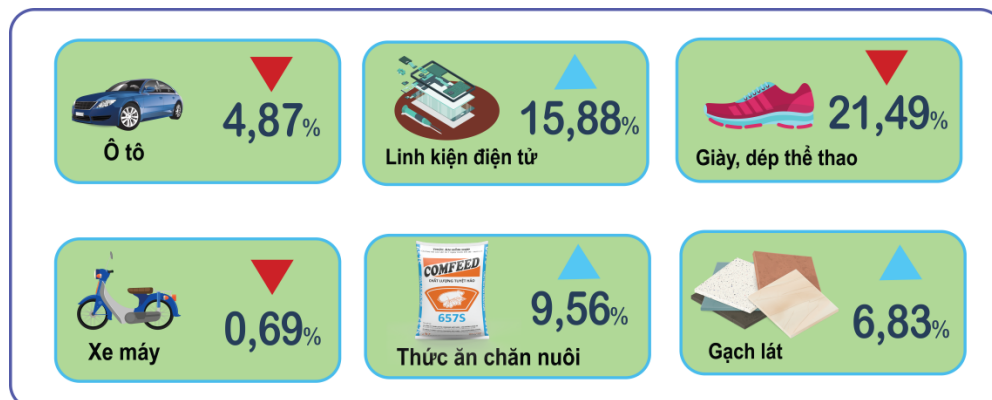
Trong tháng, ngành sản xuất linh kiện điện tử đã ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ, lên tới 26,86% so với tháng trước và 22,58% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, ngành linh kiện điện tử của tỉnh với gần 200 doanh nghiệp, chủ yếu là doanh nghiệp

FDI, sản xuất chủ yếu là gia công, phụ thuộc vào các tập đoàn công nghệ lớn như Samsung, Google, Dell, Apple..., trong bối cảnh khó khăn của thị trường toàn cầu đối với các sản phẩm điện tử thông minh, nên ngành sản xuất linh kiện điện tử trên địa bàn tỉnh chưa có được sự ổn định về quy mô và số lượng khiến hoạt động sản xuất của ngành khó duy trì được đà tăng trưởng trong dài hạn.

Tháng 4/2024, sự tăng trưởng cũng được ghi nhận trong ngành sản xuất ô tô và xe máy, với tỷ lệ lần lượt là 2,70% và 3,88% so với tháng trước, và 33,07% và 3,46% so với cùng kỳ. Sau thời gian trầm lắng, nhu cầu mua ô tô, xe máy trên thị trường trong tháng đã sôi động hơn nên các DN gia tăng sản lượng, sản lượng sản xuất của 02 ngành đều tăng so với tháng trước và cùng kỳ. Trong khi đó, ngành sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 13,31% so với tháng trước, nhưng giảm 3,29% so với cùng kỳ do thị trường tiêu thụ sản phẩm vật liệu xây dựng vẫn chưa có dấu hiệu sôi động. Ngành sản xuất trang phục ghi nhận mức giảm mạnh là 15,90% so với tháng trước và 20,36% so với cùng kỳ, chủ yếu do tình hình lạm phát ở các thị trường xuất khẩu.

Sản phẩm sản xuất: Tháng 4/2024, ngoài giày, dép thể thao và gạch ốp lát có sản lượng giảm so với cùng kỳ năm trước, các sản phẩm chủ yếu còn lại đều có sản lượng tăng; trong đó, tăng nhiều nhất là ô tô các loại dưới 10 chỗ với mức tăng 34,49%. Tính chung 4 tháng đầu năm, ước tính sản lượng sản xuất của một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu của tỉnh như thức ăn gia súc, gạch ốp lát, doanh thu linh kiện điện tử đều tăng so với cùng kỳ. Ở chiều ngược lại, sản lượng giày thể thao, xe ô tô các loại và xe máy các loại giảm; trong đó, giảm mạnh nhất là sản phẩm giày thể thao với mức giảm 21,49%.

**Hình 2. Tốc độ tăng sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu
4 tháng năm 2024 so với cùng kỳ năm trước (%)**



Chỉ số sử dụng lao động: Tháng 4/2024, cùng với tín hiệu tích cực trong chỉ số sản xuất, chỉ số sử dụng lao động của các DN công nghiệp trên địa bàn tỉnh tăng khá cao: tăng 3,07% so với tháng trước và tăng 5,74% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, có sự tăng giảm ngược chiều trong các khu vực kinh tế: tăng cao ở khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài (tăng 7,14% so với cùng kỳ) nhưng giảm ở khu vực DN ngoài quốc doanh (giảm 3,45%).

Chỉ số tiêu thụ, tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo: Tháng 4/2024, chỉ số tiêu thụ của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước tăng 1,96% so với tháng trước và giảm 1,56% so với cùng kỳ; chỉ số tồn kho giảm 0,31% so với tháng trước và tăng 7,61% so với cùng kỳ.

3. Hoạt động đầu tư và phát triển doanh nghiệp

Kết quả đầu tư, phát triển DN trên địa bàn tỉnh trong 4 tháng đầu năm ghi nhận nhiều tín hiệu tích cực, góp phần vào sự phục hồi và phát triển của tỉnh.

3.1. Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn ngân sách Nhà nước

Tháng 4/2024, thực hiện vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý ước tính đạt 638,73 tỷ đồng, tăng 24,87% so với tháng trước và tăng 26,37% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 4 tháng đầu năm, tổng vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý thực hiện ước đạt 1.978 tỷ đồng, tăng 12,84% so với cùng kỳ, bằng 25,44% kế hoạch vốn giao đầu năm và cũng là năm có tổng vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách do địa phương quản lý cao nhất so với cùng thời điểm kể từ năm 2020 đến nay². Trong đó, vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh là 740,44 tỷ đồng, tăng 4,36%; vốn ngân sách cấp huyện là 817,78 tỷ đồng, giảm 7,31%; vốn ngân sách cấp xã là 420,17 tỷ đồng, tăng 160,29% so với cùng kỳ.

3.2. Thu hút đầu tư trực tiếp

Theo số liệu Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc, đến ngày 15/4/2024, tỉnh đã cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 34 dự án FDI với tổng vốn đăng ký đạt 363,08 triệu USD, tăng 39,74% so với cùng kỳ và đạt 90,77% kế hoạch giao. Nguồn vốn đăng ký tập trung chủ yếu ở lĩnh vực công nghiệp chế biến chế tạo với 273,08 triệu USD cho 31 dự án, trong đó ngành sản xuất linh kiện điện tử là mũi nhọn với 197,25 triệu USD (cho 14 dự án). Các quốc gia đầu tư truyền thống như Nhật Bản,

² Lũy kế tổng vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý thực hiện 4 tháng đầu năm: Năm 2020: 1.418,78 tỷ đồng; năm 2021: 1.513,36 tỷ đồng; năm 2022: 1.577,11 tỷ đồng; năm 2023: 1.753,26 tỷ đồng.

Hàn Quốc, và Đài Loan vẫn luôn là những đối tác quan trọng, trong đó Hàn Quốc là quốc gia đầu tư lớn nhất với 176,30 triệu USD, chiếm 48,56% tổng vốn đăng ký. Trong kỳ, không có dự án đầu tư trong nước (DDI) được cấp giấy chứng nhận, tổng vốn đăng ký DDI là 2.099 tỷ đồng (cho 12 dự án), bằng 38,16% kế hoạch giao.

3.3. Tình hình đăng ký DN

Số lượng DN mới đăng ký giảm và số lượng DN tạm ngừng hoạt động tăng so với cùng kỳ là những dấu hiệu cho thấy môi trường kinh doanh đang đối diện với những thách thức. Tuy nhiên, số vốn đăng ký và số lượng DN tái nhập thị trường, có sự gia tăng cho thấy DN đang phục hồi và thích ứng với khó khăn. Tổng số DN đăng ký thành lập mới tính đến 15/4/2024 là 434 DN, giảm 11,79% với tổng vốn đăng ký đạt 4.800 tỷ đồng, tăng 17,38% so với cùng kỳ. Ước tính tạo thêm việc làm cho khoảng 4.315 lao động. Số lượng DN quay trở lại thị trường là 185 DN, tăng 24,16%; nâng tổng số DN thành lập mới và DN quay trở lại hoạt động lên 619 DN. Số DN rút lui khỏi thị trường tiếp tục gia tăng với 666 DN, tăng 31,88% so với cùng kỳ. Trong đó, số DN tạm ngừng kinh doanh có thời hạn là 605 DN, tăng 29%; số DN đã hoàn tất thủ tục giải thể là 61 DN, tăng 25 DN so với cùng kỳ năm trước.

4. Thương mại, dịch vụ và giá cả

Tháng 4/2024, tình hình giá cả thị trường trên địa bàn ổn định, lượng hàng hóa phong phú và lưu thông tốt, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và sản xuất. Trong tháng, có các kỳ nghỉ lễ 10/3 âm lịch và 30/4 - 01/5 dài ngày nên nhu cầu tiêu dùng và sử dụng dịch vụ đối với một số nhóm ngành như may mặc, ăn uống ngoài gia đình, du lịch, vui chơi, giải trí... gia tăng, nhất là vào những ngày cuối tháng. Doanh thu các ngành thương mại, dịch vụ tháng 4/2024 tiếp tục đà tăng so với tháng trước và so với cùng kỳ.

4.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng

Tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 4/2024 ước đạt 6.228,2 tỷ đồng, tăng 2,46% so với tháng trước và tăng 7,08% so với cùng kỳ. Cụ thể:

Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 4/2024 ước đạt 5.053,1 tỷ đồng, tăng 2,36% so với tháng 3/2024 và tăng 6,23% so với cùng kỳ. Toàn bộ 12 ngành hàng bán lẻ đều có doanh thu tăng so với tháng trước, trong đó, đáng chú ý là nhóm ngành ô tô con (dưới 9 chỗ) đã có tín hiệu tích cực vào tháng Ba và tiếp tục khởi sắc trong tháng Tư sau hai tháng suy giảm. So với cùng kỳ, một số ngành hàng có tốc độ tăng cao:

hàng may mặc tăng 37,60%; vật phẩm, văn hoá, giáo dục tăng 37,96%; nhiên liệu khác (trừ xăng dầu) tăng 24,97%; đá quý, kim loại quý và sản phẩm tăng 61,35%...

Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành ước đạt 576,3 tỷ đồng, tăng 2,50% so với tháng Ba và tăng 6,76% so với cùng kỳ. Kỳ nghỉ lễ kéo dài đã tăng nhu cầu sử dụng dịch vụ lưu trú và ăn uống. Hệ thống khách sạn, nhà hàng, cơ sở kinh doanh dịch vụ tại các điểm du lịch nghỉ mát nổi tiếng của tỉnh như: Tây Thiên, Tam Đảo, Đại Lải, Flamingo đã được cải tạo, nâng cấp, chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng dịch vụ, thu hút khách tham quan, du lịch.

Doanh thu các ngành dịch vụ tiêu dùng khác ước đạt 598,8 tỷ đồng, tăng 3,30% so với tháng Ba và tăng 15,21% so với cùng kỳ.

Tính chung 4 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng ước đạt 24.688 tỷ đồng tăng 5,25% so với cùng kỳ. Trong đó: Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 20.093,1 tỷ đồng, tăng 4,55%; doanh thu các ngành dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành ước đạt 2.241,6 tỷ đồng, tăng 6,10%; doanh thu các ngành dịch vụ khác đạt ước 2.353,2 tỷ đồng, tăng 10,76%.

4.2. Vận tải hành khách và hàng hoá

Trong tháng 4/2024, hoạt động vận tải kho bãi ổn định, đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa. Tổng doanh thu vận tải tháng 4/2024 ước đạt 705,8 tỷ đồng, tăng 3,60% so với tháng trước và tăng 34,94% so cùng kỳ. Tính chung 4 tháng đầu năm, doanh thu vận tải đạt 2.679,8 tỷ đồng, tăng 34,14% so với cùng kỳ. Trong đó, hoạt động vận tải hành khách ước đạt 16,4 triệu lượt khách vận chuyển và 703,5 triệu lượt người.km luân chuyển, doanh thu ước đạt 532,9 tỷ đồng, tăng 77,04% so với cùng kỳ; hoạt động vận tải hàng hóa ước đạt 15,2 triệu tấn hàng hóa vận chuyển và 1.668,1 triệu tấn.km hàng hoá luân chuyển, doanh thu ước đạt 1.911,1 tỷ, tăng 45,32% so với cùng kỳ. Hoạt động kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải và hoạt động bưu chính, chuyển phát cũng có mức tăng khá so với cùng kỳ, doanh thu 4 tháng đầu năm ước đạt 235,7 triệu đồng, tăng 42,44% so với cùng kỳ.

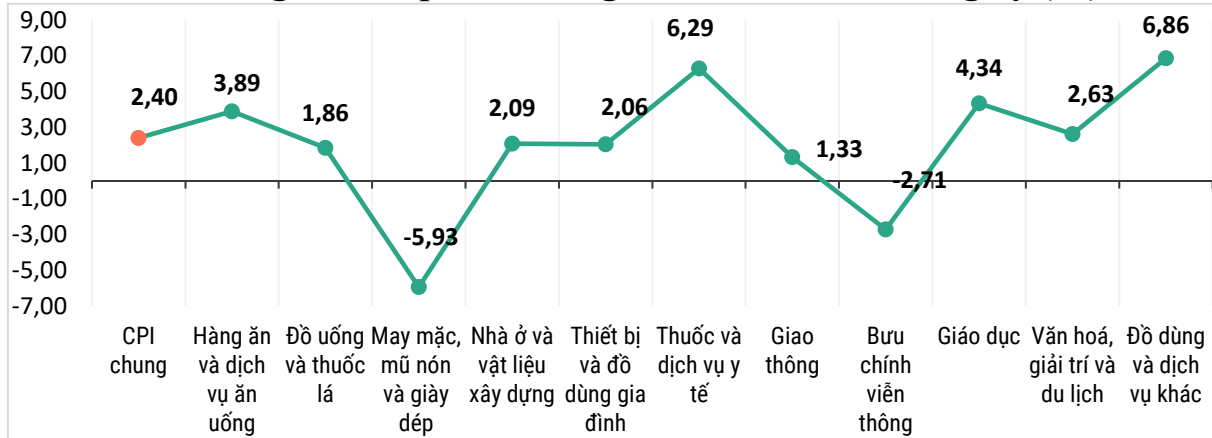
4.3. Chỉ số giá

Tháng 4/2024, giá cả cơ bản ổn định, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trên địa bàn tỉnh giảm nhẹ 0,04% so với tháng trước, tăng 2,49% so với cùng kỳ.

Bình quân 4 tháng đầu năm 2024, CPI tăng 2,40% so với bình quân cùng kỳ năm 2023, trong đó, ghi nhận 8 nhóm hàng tăng giá và 3 nhóm hàng giảm giá. Một số yếu tố làm tăng CPI: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 3,89% so với cùng kỳ đã tác động làm CPI chung của nhóm tăng 1,34 điểm phần trăm; nhóm thuốc và

dụng cụ y tế³ tăng 6,29% so với cùng kỳ năm trước, tác động làm CPI chung tăng 0,45 điểm phần trăm; nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD tăng 2,09% so với cùng kỳ năm trước, tác động làm CPI chung tăng 0,40 điểm phần trăm; Giá nhóm giáo dục tăng 4,34% so với cùng kỳ tác động làm CPI tăng 0,36 điểm phần trăm...

Chỉ số giá bình quân 4 tháng đầu năm 2024 so cùng kỳ (%)



Chỉ số giá vàng và đô la Mỹ: Tháng 04/2024, chỉ số giá vàng tăng 7,74% so với tháng trước, tăng 33,01% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá đô la Mỹ tăng 1,61% so với tháng trước; tăng 8,25% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 4 tháng đầu năm, chỉ số giá vàng tăng 24,34%; chỉ số giá đô la Mỹ tăng 4,93% so với cùng kỳ.

5. Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm

5.1. Tình hình thu, chi ngân sách Nhà nước

Tình hình sản xuất kinh doanh trên địa bàn trong kỳ có nhiều tín hiệu khởi sắc, tác động tích cực vào nguồn thu ngân sách của tỉnh. Theo số liệu của Kho bạc Nhà nước tính đến 15/4/2024, tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 9.301 tỷ đồng, tăng 2,95% so với cùng kỳ và đạt 28,20% dự toán giao đầu năm. Trong đó, thu nội địa đạt 8.047 tỷ đồng, tăng 5,83%, tăng cao ở các khoản thu từ đất (đạt 827 tỷ đồng) tăng 3,5 lần; thu thuế GTGT từ DN đầu tư nước ngoài (đạt 1.054 tỷ đồng), tăng 54,66%; thu Hải quan đạt 1.253 tỷ đồng, giảm 11,63% so với cùng kỳ.

Tổng chi ngân sách nhà nước đến ngày 15/4/2024 đạt 9.582 tỷ đồng, tăng 0,94% so với cùng kỳ. Trong đó, chi đầu tư phát triển (bao gồm cả tạm ứng) đạt 5.813 tỷ đồng, giảm 4,61%; chi thường xuyên đạt 3.718 tỷ đồng, tăng 13,54%. Nhìn chung, công tác quản lý chi ngân sách đã được tăng cường, kiểm soát chi chặt chẽ, quản lý chi theo dự toán, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

5.2. Hoạt động ngân hàng, tín dụng

³ Giá dịch vụ y tế được điều chỉnh theo Thông tư số 22/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 của Bộ Y tế

Ngân hàng nhà nước (NHNN) tiếp tục giữ nguyên các mức lãi suất điều hành nhằm tạo điều kiện cho tổ chức tín dụng tiếp cận nguồn vốn từ NHNN với chi phí thấp để góp phần hỗ trợ nền kinh tế. Mặt bằng lãi suất huy động và cho vay trên địa bàn duy trì mức ổn định so với tháng trước, lãi suất cho vay trên địa bàn phổ biến từ 4-10,5%/năm đối với từng kỳ hạn và đối tượng; lãi suất huy động bằng VNĐ phổ biến từ 0,2-6%/năm đối với từng kỳ hạn.

Tổng nguồn vốn huy động dự kiến đến 30/4/2024 đạt 125.000 tỷ đồng, giảm 0,97% so với cuối năm 2023. Mặc dù lãi suất huy động có xu hướng giảm thấp, song các NHTM nỗ lực đưa ra nhiều chương trình ưu đãi, khuyến mãi để thu hút nguồn tiền gửi, từ đó kích thích được nguồn tiền gửi từ dân cư quay trở lại (ước đạt 86.000 tỷ đồng) tăng 2,50% so với cuối năm 2023, bù đắp cho sự sụt giảm từ tiền gửi của các tổ chức kinh tế do các DN nước ngoài thực hiện quyết toán, chuyển lợi nhuận về nước (ước đạt 39.000 tỷ đồng) giảm 7,84% so với cuối năm 2023.

Tổng dư nợ cho vay ước tính đến 30/4/2024 ước đạt 130.000 tỷ đồng, tăng 1,43% so với cuối năm 2023, chủ yếu ở các khoản vay ngắn hạn, có tính thanh khoản cao. Trong đó, dư nợ cho vay ngắn hạn ước đạt 94.000 tỷ đồng, tăng 1,25%, chiếm 72,31% tổng dư nợ; dư nợ cho vay trung và dài hạn đạt 36.000 tỷ đồng, tăng 1,93% so với cuối năm 2023, chiếm 27,69% tổng dư nợ. Phân theo đối tượng vay vốn, dư nợ khu vực hộ gia đình, tư nhân, cá thể ước đạt 74.615 tỷ đồng, chiếm 57,40% tổng dư nợ, góp phần tạo công ăn việc làm, cải thiện kinh tế hộ gia đình; khu vực DN ước đạt 55.000 chiếm 42,31% tổng dư nợ và tăng 3,79% so với cuối năm 2023. Nợ xấu 1.300 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 1% trên tổng dư nợ.

Dư nợ các chương trình tín dụng chính sách ước đến 30/4/2024 đạt 4.550 tỷ đồng; tăng 0,9% so với cuối năm 2023, với hơn 109 ngàn khách hàng đang vay vốn. Dư nợ cho vay một số chương trình cụ thể như sau: Cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo: 1.046 tỷ đồng; cho vay học sinh sinh viên 88 tỷ đồng; cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường 1.021 tỷ đồng; cho vay giải quyết việc làm 1.908 tỷ đồng...

5.3. Bảo hiểm

Ước tính đến 30/4/2024 toàn tỉnh có 1.170.617 người tham gia đóng bảo hiểm các loại. Trong đó, tham gia BHXH có 248.913 người (bao gồm: BHXH bắt buộc: 229.598 người; BHXH tự nguyện: 19.314 người); tham gia BH thất nghiệp: 220.955 người; tham gia BHYT: 1.151.303 người. Tổng số tiền thu bảo hiểm các loại tính đến hết tháng 4/2024 ước đạt 2.220,4 tỷ đồng, đạt 31,66% kế hoạch tỉnh giao và tăng 10,41% so với cùng kỳ. Công tác chi trả, nhất là trả lương hưu và trợ cấp BHXH được thực hiện đồng bộ, nhanh gọn và an toàn đến tận tay đối tượng. Trong tháng,

BHXX hàng tháng cho 50 người (lũy kế 182 người) với số tiền là 387,4 triệu đồng; BHXX một lần cho 1.424 người (lũy kế 4.204 người) tương ứng với số tiền 214,5 tỷ đồng; giải quyết ốm đau, thai sản, dưỡng sức cho 7.756 lượt người (lũy kế 33.706 lượt người) với số tiền là 121,7 tỷ đồng; lập danh sách chi trả cho 529 người hưởng bảo hiểm thất nghiệp (lũy kế 2.455 người) với số tiền 69,5 tỷ đồng.

6. Một số vấn đề xã hội

6.1. Lao động, giải quyết việc làm

Lao động việc làm: Tháng 4/2024, thị trường lao động việc làm có xu hướng tích cực, chỉ số sử dụng lao động của các DN công nghiệp trên địa bàn tỉnh tăng 3,07% so với tháng trước và tăng 5,74% so với cùng kỳ. Theo báo cáo của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, giải quyết việc làm trong tháng ước đạt 2.399 người, tăng 9,5% so với tháng trước. Lũy kế 4 tháng đầu năm toàn tỉnh dự kiến giải quyết việc làm cho 8.737 lao động. Trong đó: 8.407 việc làm trong nước (1.714 việc làm khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản; 4.200 việc làm khu vực công nghiệp xây dựng; 2.493 việc làm khu vực dịch vụ); xuất khẩu 330 lao động.

Trong kỳ, số lao động nghỉ giãn việc tăng trong khi số lao động thôi việc, mất việc giảm so với kỳ trước. Tính từ 15/3/2024 đến 14/4/2024, tổng số lao động nghỉ việc, giãn việc và thôi việc, mất việc là 1.381 lao động, giảm 18,7% so với kỳ trước. Trong đó, lao động nghỉ giãn việc là 295 lao động, tăng 251 lao động; lao động thôi việc, mất việc là 1.086 lao động, giảm 570 lao động.

6.2. Hoạt động văn hóa, thể thao

Trong kỳ, các hoạt động văn hóa, thể thao đã diễn ra sôi nổi tại các địa phương. Ngày 30/3/2024, tỉnh tổ chức Lễ khai mạc Lễ hội Du lịch "Chào hè Vĩnh Phúc năm 2024", đánh dấu bước khởi đầu quan trọng trong việc xây dựng Vĩnh Phúc trở thành một trung tâm du lịch hàng đầu trong vùng Đông Bắc. Lễ hội thu hút sự tham gia của một lượng đông đảo cư dân địa phương cũng như du khách từ cả trong và ngoài nước. Sự kiện này đã tạo điều kiện để Vĩnh Phúc cụ thể hóa mục tiêu và nhiệm vụ của mình trong việc phát triển du lịch, kinh tế, văn hóa, thương mại và dịch vụ, như được quy hoạch trong kỳ quy hoạch tỉnh 2021-2030 mới được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt vào tháng 2/2024.

Các sự kiện thể thao cũng đã được tổ chức thành công tại tỉnh. Vào ngày 16/4/2024, nhân dịp kỷ niệm 44 năm Ngày Người khuyết tật Việt Nam và 54 năm Ngày thành lập Hội Người mù Việt Nam, tỉnh đã tổ chức Giải thể thao cho người khiếm thị lần đầu tiên trong năm 2024, đã thu hút hơn 100 cán bộ và hội viên từ Hội

Người mù của 9/9 huyện và thành phố trên địa bàn tỉnh tham gia, tôn vinh và khích lệ những nỗ lực vượt qua khó khăn của cộng đồng người khiếm thị trong lĩnh vực thể thao.

6.3. Y tế

+ Tình hình dịch bệnh: Ngành Y tế của tỉnh tiếp tục duy trì tốt hoạt động phòng, chống dịch bệnh. Do đó, không có tình trạng dịch bệnh bất thường xảy ra. Trong tháng, một số bệnh truyền nhiễm phát sinh so với tháng trước như sau: 491 ca Cúm, giảm 58 ca; 03 ca mắc Sốt xuất huyết, giảm 08 ca; 28 ca Covid-19, giảm 06 ca; 63 ca Tiêu chảy, tăng 05 ca; 23 ca Tay - Chân - Miệng, tăng 20 ca; 50 ca Viêm gan vi rút B, tăng 36 ca ... các ca mắc đã được các cơ sở y tế thực hiện điều trị kịp thời, không để các dịch bệnh bùng phát xảy ra.

+ Tình hình vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) và ngộ độc thực phẩm: Công tác phòng, chống ngộ độc thực phẩm, bệnh truyền qua thực phẩm được thực hiện chủ động, thường xuyên thông qua các hoạt động thanh tra, kiểm tra, truyền thông giáo dục... Trong tháng, các ngành chức năng đã tổ chức kiểm tra, giám sát 179 lượt cơ sở về vệ sinh an toàn thực phẩm; số cơ sở đạt 168 cơ sở chiếm tỷ lệ 93,85%; số cơ sở không đạt là 11 cơ sở, với các lỗi chủ yếu như: công tác vệ sinh môi trường khu chế biến chưa đảm bảo vệ sinh; các cơ sở chưa cập nhật hồ sơ, nguồn gốc nguyên liệu đầy đủ... Trong tháng 4, tỉnh không ghi nhận vụ ngộ độc thực phẩm.

6.4. Giáo dục và đào tạo

Từ ngày 01-02/4/2024, Sở Giáo dục & Đào tạo tổ chức kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 10 chương trình THPT, THPT chuyên năm học 2023-2024, trong đó: chương trình lớp 10 THPT chuyên có 441 thí sinh tham gia; chương trình lớp 10 THPT có 2.015 thí sinh từ 35 trường THPT và 11 đơn vị dạy chương trình GDTX cấp THPT. Kết quả, chương trình lớp 10 THPT chuyên có 338 thí sinh đạt giải chiếm 76,6%, bao gồm 32 giải Nhất, 84 giải Nhì, 111 giải Ba và 111 giải Khuyến khích. Trong khi đó, chương trình lớp 10 THPT có 1.154 thí sinh đạt giải, chiếm gần 57%, với 35 giải Nhất, 214 giải Nhì, 390 giải Ba và 515 giải Khuyến khích.

Trong tháng, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) công bố lịch thi tốt nghiệp THPT năm 2024 sẽ diễn ra từ ngày 26 đến 29/6/2024. Đáp ứng trước tình hình, ngành giáo dục tỉnh đã triển khai các hoạt động ôn tập đa dạng và hiệu quả nhằm chuẩn bị cho học sinh. Các trường THPT đã tăng cường phân công giáo viên và tổ chức các buổi ôn tập đảm bảo chất lượng. Sở GDĐT cũng đã đảm bảo sự chuẩn bị kỹ lưỡng cho các điểm thi, đồng thời huy động lực lượng để đảm bảo hoạt động diễn ra thuận lợi với mục tiêu là đảm bảo học sinh có môi trường học tập và ôn thi tốt nhất để đạt kết quả cao.

Trong tháng 4, tỉnh Vĩnh Phúc đã tổ chức nhiều hoạt động ủng hộ “Ngày Sách và văn hóa đọc Việt Nam 21/4”. Các cơ quan, ban, ngành, và địa phương đã triển khai mô hình và hoạt động tuyên truyền về ý nghĩa của việc đọc sách thông qua các phương tiện truyền thông đa dạng như phát thanh, truyền hình, báo in và điện tử, cùng với việc sử dụng mạng xã hội. Ngoài ra, các hoạt động hưởng ứng Ngày Sách đã được tổ chức rộng rãi tại các địa phương trong tỉnh Vĩnh Phúc, trưng bày hàng nghìn đầu sách, báo, tạp chí với nhiều chủ đề đa dạng và phong phú, góp phần tôn vinh giá trị của sách và thúc đẩy phát triển văn hóa đọc tại địa phương.

6.5. Tình hình an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, thiên tai và bảo vệ môi trường

- *Tình hình trật tự an toàn xã hội*: Tháng 4/2024, trên địa bàn tỉnh xảy ra 62 vụ vi phạm trật tự an toàn xã hội (tăng 14 vụ so với tháng trước) làm 03 người chết, 16 người bị thương, thiệt hại tài sản 2.340,06 triệu đồng, đã điều tra làm rõ 56 vụ (đạt 90,32%), bắt giữ 138 đối tượng, thu hồi tài sản trị giá 889,99 triệu đồng.

- *Tình hình An toàn giao thông*: Toàn tỉnh xảy ra 26 vụ tai nạn giao thông đường bộ làm 08 người chết; 23 người bị thương (so với tháng trước tăng 06 vụ, tăng 08 người bị thương).

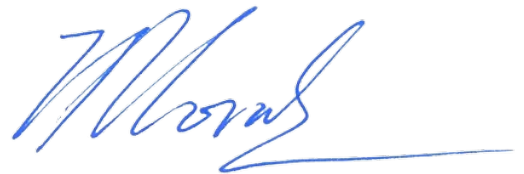
- *Tình hình cháy, nổ*: Trong kỳ báo cáo, toàn tỉnh xảy ra 16 vụ cháy với số tiền thiệt hại đã thống kê của 13/16 vụ là 142,2 triệu đồng và 4,4 ha rừng (còn 03 vụ cháy đang được các lực lượng chức năng tiếp tục điều tra và thống kê thiệt hại).

- *Công tác bảo vệ môi trường*: Trong tháng, trên địa bàn tỉnh phát hiện 76 vụ vi phạm môi trường, số tiền xử phạt là 505,29 triệu đồng, số vụ vi phạm tăng 42 vụ (tăng 123,53% so tháng trước); số vụ xử phạt tăng 35 vụ (tăng 102,94% so tháng trước); số tiền xử phạt tăng 227,23 triệu đồng (tăng 81,72% so tháng trước), không phát sinh các vấn đề nổi cộm về môi trường./.

Nơi nhận :

- Vụ TH -TCTK;
- Tỉnh uỷ, UBND, HĐND tỉnh;
- Một số Sở, ngành của tỉnh;
- Lưu VT, TH.

CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Hồng Phong